TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2023/QĐST - HNGĐ	*Định Hoá, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2023, về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và chia tài sản chung khi ly hôn"*, giữa:

*Nguyên đơn: Anh Ngô Quang H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Bị đơn: Chị Ma Thị B, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Quang H và chị Ma Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quang H và chị Ma Thị B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Ngô Quang H và chị Ma Thị B có một con chung tên là Ngô Quang M, sinh ngày 05/4/2014. Khi ly hôn anh H và chị B thỏa thuận giao

con chung cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi hợp pháp.

Anh Ngô Quang H được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh H có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ngô Quang H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên là Ngô Quang M với mức định kỳ mỗi tháng 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng).* Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về tài sản chung: Anh H và chị B xác định anh chị có khối tài sản chung là số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng),* toàn bộ số tiền này hiện anh H là người đang quản lý. Khi ly hôn anh H và chị B thoả thuận: Anh H có nghĩa vụ chuyển toàn bộ số tiền 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* cho chị B sở hữu.

- Thời hạn thanh toán: Chậm nhất đến ngày 31/12/2023 anh H có nghĩa vụ thanh toán cho chị B số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng).* Chậm nhất đến hết ngày 29/02/2024 anh H có nghĩa vụ thanh toán cho chị B số tiền còn lại là 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng).* Tổng số tiền anh H phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị B là 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí:

- Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và anh H phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí không có giá ngạch đối với phần cấp dưỡng định kỳ để sung công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0006139, ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị B phải chịu toàn bộ án phí dân sự đối với phần tài sản chung được chia theo quy định của pháp luật là: 200.000.000 đ x 5% x 50% = 5.000.000đ *(Năm triệu đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Định Hoá;
- UBND xã Phú Đình, H. Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tạ Xuân Trà